

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/9/2020.

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**
- Các Hội thẩm nhân dân:
  - 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**
  - 2. Bà **Võ Thị Điệp**

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Nguyễn Thị Hoàng H**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 19, ấp An Định, xã A, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** **Nguyễn Phước Ph**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phước Ph chung sống và kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 19/9/2011.

Trong quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Thời gian sau, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất hòa với nhau và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph không quan tâm, chăm sóc vợ con, mọi chuyện kinh tế gia đình đều do chị gánh vác, chị vừa lo cho con còn phải lo kinh tế cả gia đình bên chồng, anh Ph không phụ giúp gia đình, dẫn

đến vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2015, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay được 5 năm, trong thời gian ly thân chị và anh Ph có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng lại được, cũng từ đó một mình chị trực tiếp nuôi con, anh Ph không đến thăm và cũng không phụ giúp hay cung cấp tiền nuôi con; ngoài ra, gia đình hai bên cũng không giải quyết được cho vợ chồng chị.

Nay, chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phước Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 03/3/2012, hiện con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Nay chị xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng nuôi con chung là không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi. Do bản thân chị có công việc ổn định, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7-8 triệu đồng, đủ khả năng nuôi dạy con khôn lớn và đầy đủ như bao đứa trẻ khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

\* Tại bản tự khai ngày 29/7/2020 của cháu Nguyễn Hoàng Lê V trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Hoàng H.

*\* Trong quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Phước Ph vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Đồng thời, anh Ph cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm:

+ Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Giấy CMND, Hộ khẩu tên nguyên đơn (photo); Giấy đăng ký kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con chung (photo); Xác nhận địa chỉ bị đơn; Bản tự khai ngày 29/7/2020 của bé Nguyễn Hoàng Lê V; Xác nhận của Công an xã P ngày 01/6/2020; Tờ tường trình ngày 20/8/2020 của chị Nguyễn Thị Hoàng H.

- Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: Không có.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng H là yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phước Ph và yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Hội đồng xét xử xét thấy, vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con” giữa các đương sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của bị đơn Nguyễn Phước Ph tại ấp 4, xã P, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa xét xử, bị đơn Nguyễn Phước Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phước Ph theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ph cưới nhau và chung sống năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 19/09/2011. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh Ph là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống: Chị H trình bày trong thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng thời gian sau này không còn hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa giữa vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph không quan tâm, chăm sóc vợ con, mọi chuyện kinh tế gia đình đều do chị H gánh vác. Dẫn đến chị H và anh Ph đã sống ly thân được 5 năm, trong thời gian ly thân chị H và anh Ph có gặp nhau nhưng không hàn gắn lại được; gia đình hai bên cũng không giải quyết được cho vợ chồng. Trong quá trình tố tụng, anh Ph đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã biết nội dung vụ án; ngoài ra, anh Ph cũng đã được triệu tập đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham dự phiên tòa xét xử nhưng anh Ph đều vắng mặt không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ mà phía chị H cung cấp. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét thấy việc chị H trình bày là có cơ sở nên Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị H về con chung: Chị H và anh Ph có một Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 03/3/2012, hiện con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy: Căn cứ giấy khai sinh số 33, đăng ký ngày 09/03/2012 thể hiện Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 03/3/2012 là con chị H và anh Ph, phù hợp với lời trình bày của chị H. Nên, chị H và anh Ph có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lê V.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H: Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Nhận thấy, hiện nay cháu Vy đang sống chung với chị H, cuộc sống của cháu đang ổn định, đời sống sinh hoạt, môi trường học tập vẫn ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt; ngoài ra, tại bản tự khai ngày 29/7/2020, trường hợp cha mẹ ly hôn thì cháu Vy có nguyện vọng sống chung với mẹ; bên cạnh đó, chị H hiện có công việc và mức thu nhập ổn định đủ để nuôi con ăn học. Do vậy, yêu cầu nuôi con của chị H là có cơ sở, phù hợp với thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình tố tụng, chị H thay đổi yêu cầu là không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thay đổi và không yêu cầu cấp dưỡng của chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh Ph vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng H.

[2.5] Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng H.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hoàng H được ly hôn với anh Nguyễn Phước Ph.

2. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Hoàng H và anh Nguyễn Phước Ph có một con chung Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 03/3/2012, hiện con đang sống chung với chị H.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 03/3/2012. Anh Nguyễn Phước Ph không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H không yêu cầu).

Anh Nguyễn Phước Ph được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Không có.

4. **Về nợ chung:** Không có.

5. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Hoàng Hương phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0003807 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị H đã nộp xong.

6. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Phước Ph vắng mặt tại phiên tòa, được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Lê Văn Tinh**